

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1994

HKTT: thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Địa chỉ: Thôn A, xã CD, huyện NX, tỉnh HT

- Anh Lý Mạnh D, sinh năm: 1990

HKTT/địa chỉ: thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 10/3/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng anh D tại gia đình anh và chuyển khẩu về gia đình anh D tại thôn ĐK, xã LN. Vợ chồng chung sống thường xuyên mâu thuẫn do anh D hay chơi bời và do vợ chồng không hợp nhau. Năm 2018, do chán nản nên chị T đi lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng ít liên lạc với nhau, tình cảm phai nhạt. Tháng 02/2020 chị T về nước sớm do dịch bệnh covid 19, chị không có việc làm. Từ khi chị về nước cho đến nay chị ở nhà bố mẹ đẻ tại HT, vợ chồng ly thân, không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị T.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Mạnh D đều khẳng định vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[3] Về công sức, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Mạnh D đều khẳng định không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh D thống nhất để chị Nguyễn Thị T nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Mạnh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lý Mạnh D khẳng định vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, tài sản chung, nợ chung: Hai bên cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị Nguyễn Thị T nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001126 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã LN (ĐKKH số 15, ngày 10/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Trung

